

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐT & PT ĐIỆN MIỀN TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42 /CT

Nha Trang, ngày 10 tháng 03 năm 2015

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

### **I. Thông tin chung: Lịch sử hoạt động của Công ty**

#### **1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4200519791.
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 200.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: 10 Lam Sơn, P.Phước Hòa, Tp.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Số điện thoại: 058 3 878 092                      Số fax: 058 3 878 093
- Website: <http://www.mientrungpid.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: SEB.

#### **2. Quá trình phát triển**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần được thành lập trên cơ sở hợp đồng liên doanh giữa Tổng Công ty Sông Đà (góp 45% vốn điều lệ), Công ty Điện lực 3 (góp 40% vốn điều lệ) và Công ty Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Bình Minh (góp 15% vốn điều lệ). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200519791 (do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 03 tháng 04 năm 2003, từ khi thành lập đến nay công ty đã 5 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần thay đổi gần nhất vào ngày 09 tháng 01 năm 2015), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

#### ***Vốn điều lệ:***

Năm 2003, vốn điều lệ của Cty là: **10.000.000.000 đồng.**

Trong đó:

- Tổng Công ty Sông Đà (góp 45% vốn điều lệ): 4,500 tỷ đồng

- Công ty Điện lực 3 (góp 40% vốn điều lệ): 4 tỷ đồng
- Công ty SXKD và XNK Bình Minh (góp 15% vốn điều lệ): 1,5 tỷ đồng

Năm 2004, Công ty tăng vốn điều lệ từ **10 tỷ đồng lên 75 tỷ đồng**.

Trong đó:

- Tổng Công ty Sông Đà (góp 45% vốn điều lệ): 33,75 tỷ đồng
- Công ty Điện lực 3 (góp 40% vốn điều lệ): 30 tỷ đồng
- Công ty SXKD và XNK Bình Minh (góp 15% vốn điều lệ): 11,25 tỷ đồng

Năm 2007, Công ty tăng vốn điều lệ từ **75 tỷ đồng lên 125 tỷ đồng**.

Trong đó:

- Tổng Công ty Sông Đà (góp 36% vốn điều lệ): 45 tỷ đồng
- Công ty Điện lực 3 (góp 32% vốn điều lệ): 40 tỷ đồng
- Công ty SXKD và XNK Bình Minh (góp 12% vốn điều lệ): 15 tỷ đồng
- Công ty CP Chứng khoán Sao Việt (góp 8% vốn điều lệ): 10 tỷ đồng
- Cổ đông khác (góp 12% vốn điều lệ): 15 tỷ đồng.

Tháng 11/2008 Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận về mặt nguyên tắc việc niêm yết 12.500.000 cổ phiếu trên TTGD chứng khoán Hà Nội.

Ngày 05/01/2009 Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần ĐT và PT Điện Miền Trung
- Mã chứng khoán: SEB.
- Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng).
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng chứng khoán đăng ký: 12.500.000 cổ phiếu.

Ngày 07/01/2009 Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận niêm yết 12.500.000 cổ phiếu trên TTGD Chứng khoán Hà Nội.

Ngày 14/01/2009 Công ty khai trương giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tháng 6/2014, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 họp và thống nhất tăng vốn điều lệ từ **125 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng** bằng hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Ngày 09/09/2014 UBCK Nhà Nước gửi văn bản số 5048/UBCK-QLPH chấp thuận cho Công ty tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Ngày 23/10/2014 Trung tâm Lưu ký Chứng khoán chi nhánh TP HCM cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung chứng khoán:

- Số lượng chứng khoán đăng ký bổ sung: 7.500.000 cổ phiếu.
- Số lượng chứng khoán đăng ký hiện tại: 20.000.000 cổ phiếu.

Ngày 30/10/2014 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận niêm yết bổ sung cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

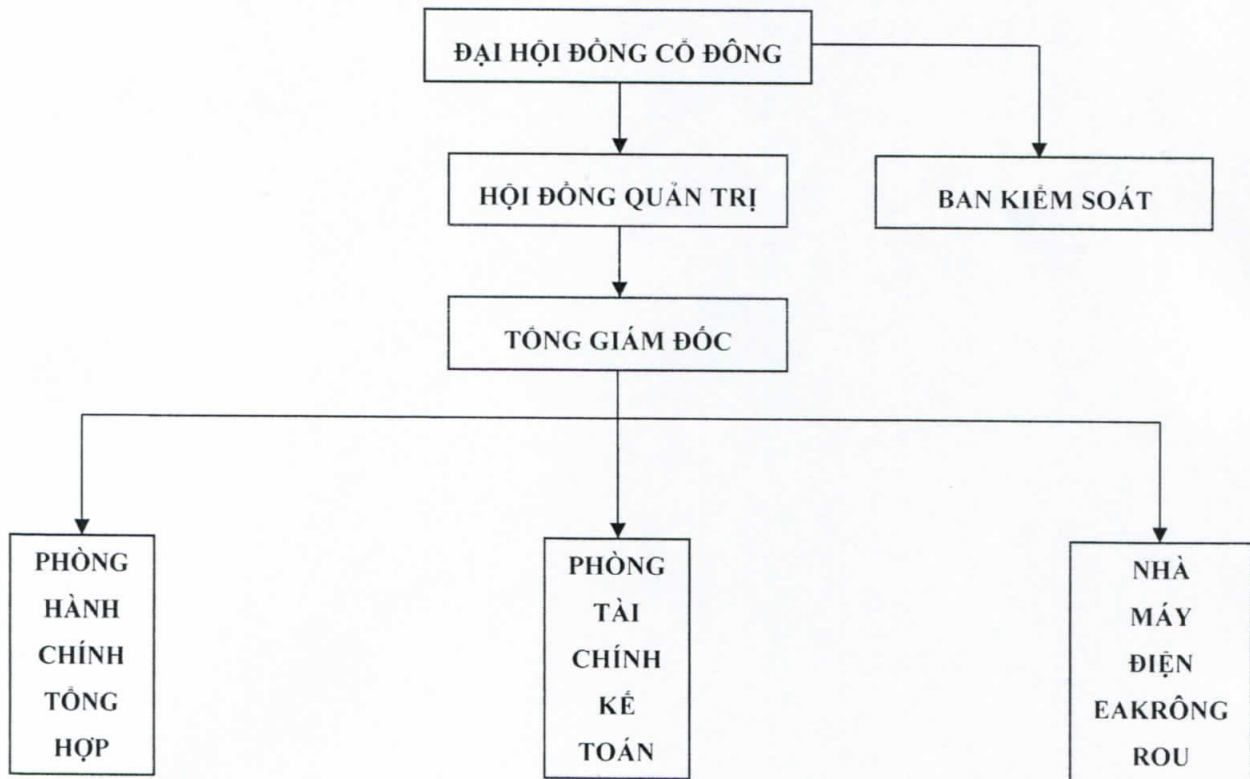
- Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung: 7.500.000 cổ phiếu.
- Giá trị cổ phiếu niêm yết bổ sung (theo mệnh giá): 75.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu niêm yết hiện tại: 20.000.000 cổ phiếu.
- Giá trị cổ phiếu niêm yết hiện tại (theo mệnh giá): 200.000.000.000 đồng

**3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

Công ty đã đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện Eakrong-Rou tại xã Ninh Tây, TX Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa và sản xuất điện hòa vào lưới điện quốc gia. Trụ sở chính của Công ty đặt tại Tp.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Ngoài ra Công ty còn có một số ngành nghề kinh doanh khác như:

- + Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, công trình điện;
- + Kinh doanh bất động sản;
- + Nhà nghỉ có kinh doanh du lịch và văn phòng cho thuê;
- + Lắp đặt các cấu kiện bê tông, kết cấu thép, các thiết bị điện nước;
- + Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, thiết bị xây dựng;
- + Khai thác, chế biến và mua bán khoáng sản.

**4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**



### **Phòng Hành chính - Tổng hợp**

Phòng Hành chính – Tổng hợp có chức năng quản trị hành chính; quản trị nhân sự, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về chiến lược nhân sự và cách thức điều hành bố trí nhân sự cụ thể cho từng khâu sản xuất nhằm phát huy tối đa khả năng nguồn nhân lực tạo điều kiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Phòng có nhiệm vụ soạn thảo, trình duyệt các nội qui và qui chế của Công ty; giải quyết các chế độ chính sách cho cán bộ công nhân viên Công ty theo đúng qui định của luật pháp; tổ chức phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất và văn - thể - mỹ nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên...

Ngoài ra Phòng Hành chính – Tổng hợp còn có chức năng giải quyết công việc về lĩnh vực hợp tác kinh tế của Công ty và có nhiệm vụ chủ yếu: lập hồ sơ thủ tục về các dự án đầu tư phát triển; theo dõi, kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư; nghiệm thu khối lượng, lập hồ sơ hoàn công thuộc các dự án do Công ty làm chủ đầu tư; Chủ trì công tác đấu thầu, chọn thầu hoặc chỉ định thầu tư vấn, thi công xây dựng, cung cấp vật tư, thiết bị cho các dự án do Công ty làm chủ đầu tư; lập hồ sơ thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế của các dự án đầu tư; xây dựng các văn bản quản lý thuộc lĩnh vực quản lý các dự án đầu tư; thực hiện công tác đền bù và giải phóng mặt bằng trong thi công đối với các dự án do Công ty đầu tư và các công trình mà Công ty ký kết hợp đồng với các chủ đầu tư và các lĩnh vực công tác khác có liên quan; lập kế hoạch công tác hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết kinh tế với các đối tác nước ngoài.

### **Phòng Tài chính - Kế toán**

Phòng Tài chính - Kế toán có chức năng tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán và hạch toán kinh tế tuân thủ các nguyên tắc kế toán hiện hành; Lập kế hoạch tài chính, đầu tư tài chính ngắn hạn cho Công ty; thực hiện việc thanh toán, thu hồi công nợ kịp thời; tổ chức tự kiểm tra định kỳ về tình hình chấp hành các qui định của Nhà nước, của Công ty về quản lý Tài chính - Tín dụng. Ngoài ra, phòng còn thực hiện nhiệm vụ phân tích các thông tin Kinh tế - Tài chính - Tín dụng, lập báo cáo phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, lập báo cáo công khai tài chính theo đúng qui định của pháp luật.

## **5 Định hướng phát triển:**

- 5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty
  - + Kinh doanh có lãi; bảo toàn, phát triển được vốn và tài sản của Công ty;

- + Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty;
- + Vận hành nhà máy thủy điện Eakrông-Rou Tỉnh Khánh Hòa, triển khai đầu tư các dự án thủy điện vừa và nhỏ;
- + Sản xuất và kinh doanh điện năng, cung cấp điện vào hệ thống lưới điện quốc gia, phục vụ nhu cầu điện của các tỉnh Miền Trung và Tây Nguyên,...tạo thu nhập ổn định, lâu dài và giải quyết việc làm cho cán bộ công nhân viên của các Cổ đông sáng lập;
- + Đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh và không ngừng phát triển Công ty ngày một lớn mạnh.

## 5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

### 5.2.1. Các mục tiêu chủ yếu năm 2015:

- + Doanh thu : 110.000.000.000 đồng
- + Lợi nhuận sau thuế : 61.580.000.000 đồng
- + Cổ tức 2015 (dự kiến) : 20 %
- + Hỗ trợ Công ty cổ phần thủy điện Trà Xom vận hành thủy điện Trà Xom hiệu quả và quyết toán dự án.

### 5.2.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Hiện nay, Công ty đang vận hành ổn định Nhà máy thủy điện EaKrông-Rou mang lại hiệu quả cho Công ty cũng như cho tỉnh nhà. Trong tương lai, Công ty đang tìm cơ hội đầu tư vào các dự án thủy điện, du lịch, bất động sản thuộc khu vực miền trung. Nhằm mục tiêu đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, phát triển Công ty và đáp ứng nhu cầu về năng lượng và đời sống của người dân ngày một nâng cao.

### 5.3. Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Hàng năm, Công ty trích một phần kinh phí để hỗ trợ các hộ dân nghèo ở các thôn, làng thuộc xã Ninh Tây, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa trong dịp Tết Nguyên đán. Trong năm 2015, Công ty tiếp tục hỗ trợ bà con để bà con có một mùa tết cổ truyền được sung túc hơn và tùy vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, Công ty sẽ ủng hộ các hộ nghèo thuộc khu vực nhà máy thủy điện bằng các hình thức như: xây dựng nhà tình nghĩa, hỗ trợ công cụ lao động .....

## 6 Các rủi ro:

Hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại lợi nhuận của Công ty là công tác sản xuất kinh doanh điện tại nhà máy thủy điện Eakrong-Rou. Do đó các rủi ro ảnh

hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty như: thời tiết hạn hán làm giảm lượng nước sản xuất điện; các chính sách thuế, phí tăng làm giảm lợi nhuận của Công ty.

## II. Tình hình hoạt động trong năm:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2014, Công ty đã đạt được doanh thu và lợi nhuận cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Kế hoạch	So sánh TH/KH
1	Sản lượng điện (triệu kwh)	93,01	110,00	84,55%
2	Doanh thu	103,67	112,00	92,56%
3	Chi phí	59,74	68,87	86,74%
4	Lợi nhuận	36,32	40,97	88,65%

Năm 2014, do thời tiết không thuận lợi, lượng nước để sản xuất điện ít nên sản lượng điện năm 2014 chỉ đạt 93,01 triệu kwh đạt 84,55% so với kế hoạch.

Do sản lượng thấp nên doanh thu thấp, mặc dù Công ty đã tiết kiệm chi phí nhưng do thuế tài nguyên tăng nên lợi nhuận năm 2014 chỉ đạt 36,32 tỷ đồng đạt 88,65% so với kế hoạch đề ra.

### 2. Tổ chức và nhân sự:

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

1. Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Hoài Nam

Họ và tên: **Nguyễn Hoài Nam**  
 Giới tính: Nam  
 Ngày tháng năm sinh: 21/10/1964  
 Nơi sinh: Xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Dân tộc: Kinh  
 Số CMND: 225027684  
 Quê quán: Xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.  
 Địa chỉ thường trú: Số nhà 222/48, đường Lê Hồng Phong, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.  
 Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 058.2471048

*Trình độ văn hóa:* 12/12

*Trình độ chuyên môn:* Kỹ sư Điện Kỹ thuật

- Từ năm 1990 ÷ 1992: Chuyên viên Kỹ thuật - Sở Điện lực tỉnh Khánh Hòa.
- Từ năm 1992 ÷ 1998: Điều độ viên lưới Điện tỉnh Khánh Hòa.
- Từ năm 1998 ÷ 2006: Phó Trưởng phòng Điều độ - Sở Điện lực tỉnh Khánh Hòa (nay là Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa).
- Từ tháng 5 năm 2006 đến tháng 12 năm 2006: Phụ trách phòng Kỹ thuật - Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- Từ tháng 01 năm 2007 đến tháng 03 năm 2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung.
- Từ tháng 03 năm 2010 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung.

*Quá trình công tác:*

*Chức vụ công tác hiện nay:* Tổng Giám đốc Công ty.

*Chức vụ công tác hiện nay tại các tổ chức khác:* Không có

*Hành vi vi phạm pháp luật:* Không có

*Quyền lợi mâu thuẫn với Cty:* Không có

*Số cổ phần nắm giữ:* 16.000 cổ phần

*Số cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan:*

*Thù lao và các lợi ích khác trong Công ty*

## 2. Kế Toán trưởng – Ông Lê Quang Đạo

*Họ và tên:* **Lê Quang Đạo**

*Giới tính:* Nam

*Ngày tháng năm sinh:* 27/02/1969

*Nơi sinh:* tỉnh Khánh Hòa

*Quốc tịch:* Việt Nam

*Dân tộc:* Kinh

*Số CMND:* 220720610

*Quê quán:* Xã Diên Hòa, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà.

*Địa chỉ thường trú:* Số nhà 12, đường Tô Hiến Thành, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	058.2471050
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính Kế toán. <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Từ năm 1995 đến 1998: Thanh tra viên - Thanh tra tỉnh Khánh Hoà.</li> <li>○ Từ tháng 09 năm 1998 đến tháng 03 năm 2003: Chuyên viên Ban Quản lý Dự án 22kV - Sở Điện lực Khánh Hoà.</li> <li>○ Từ tháng 03 năm 2003 đến nay: Kế toán Trưởng - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung.</li> </ul>
Quá trình công tác:	
Chức vụ công tác hiện nay:	Kế toán Trưởng Công ty.
Chức vụ công tác hiện nay tại các tổ chức khác:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Cty:	Không có
Số cổ phần nắm giữ:	0
Số cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan:	
Thù lao và các lợi ích khác trong Công ty	

- Tổng số cán bộ công nhân viên trong Công ty là 55 người, chế độ xây dựng bảng lương vận dụng theo bảng lương Doanh nghiệp Nhà Nước.

### 3. Tình hình đầu tư thực hiện các dự án:

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 và Nghị quyết HĐQT, Công ty tiếp tục góp vốn đầu tư vào Dự án Thủy điện Trà Xom và tham gia quản lý điều hành dự án.

Đến ngày 12/01/2015 dự án thủy điện Trà Xom đã cơ bản hoàn thành, các tổ máy H1, H2 đã hoàn tất chương trình chạy thử nghiệm thu 72 giờ và bắt đầu chạy thương mại. Đang hoàn tất thủ tục để xin cấp phép hoạt động điện lực.

Các hạng mục còn dở dang vẫn đang tiếp tục hoàn tất theo yêu cầu.



**4. Tình hình tài chính:**

4.1 Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	So sánh 2014/2013
1	Tổng giá trị tài sản	341.501.496.846	345.545.138.536	98,83%
2	Doanh thu thuần	102.534.759.040	104.495.890.538	98,12%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	38.288.112.572	47.099.898.639	81,29%
4	Lợi nhuận khác	3.397.648	(318.981.258)	
5	Lợi nhuận trước thuế	38.291.510.220	46.780.917.381	81,85%
6	Lợi nhuận sau thuế	36.320.093.354	44.255.585.094	82,07%
7	Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân năm	20.000.000	12.495.000	160,06%
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.816	3.542	51,27%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số TT ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,80	0,57	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,68	0,50	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	30,13%	40,08%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	43,11%	66,88%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Vòng	9,71	10,12	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	30,02%	30,24%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ HS Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	35,42%	42,35%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	15,22%	21,37%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	10,64%	12,81%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	%	37,34%	45,07%	

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2014 là: 11.931 đồng.

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành hiện tại là 20.000.000 Cổ phần với mệnh giá 10.000 VNĐ/Cổ phần và tất cả đều là cổ phiếu phổ thông.

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

**a. Cổ phần và cơ cấu cổ đông:**

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT, BKS.

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ	Ghi chú
1	Tổng Công ty Sông Đà Đại diện: Ông Mai Huy Tuấn	3.281.440	16,41%	
2	Tổng công ty Điện lực Miền Trung Đại diện:	4.800.000	24,00%	
	Ông Trần Đình Nhân	3.200.000	16,00%	
	Ông Nguyễn Hoài Nam	1.600.000	8,00%	
3	Cty TNHH Tập đoàn Bitexco Đại diện: Ông Nguyễn Đức	2.304.480	11,52%	
4	Cổ đông lớn: Nguyễn Thị Mai	1.558.320	7,79%	CT HĐQT
4	Ông Đinh Quang Chiến	4.994.400	24,97%	CT HĐQT
5	Ông Nguyễn Đức	8.000	0,04%	UV HĐQT
6	Ông Nguyễn Hoài Nam	16.000	0,08%	UV HĐQT
7	Ông Mai Huy Tuấn	0	0,00%	UV HĐQT
8	Ông Trịnh Giang Nam	1.600	0,01%	Trưởng BKS
9	Ông Trần Quang Hiện	352.460	1,76%	TV BKS
10	Các cổ đông khác	2.683.300	13,42%	
<b>Tổng Cộng</b>		<b>20.000.000</b>	<b>100%</b>	

**b. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:**

**Cổ đông trong nước**

Cổ đông lớn là cổ đông sáng lập:

- Tổng Công ty Sông Đà giữ 3.281.440 cổ phần.
- Công ty Điện lực 3 giữ 4.800.000 cổ phần.
- Công ty SXKD và XNK Bình Minh giữ 2.304.480 cổ phần.

Cổ đông lớn: 6.552.720 cổ phần.

Cổ đông thể nhân: 2.970.780 cổ phần.

Cổ đông pháp nhân: 1.140 cổ phần.

**Cổ đông nước ngoài**

Cổ đông thể nhân: 89.440 cổ phần.

**c. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không có.

Ghi chú: Các số liệu về cổ đông nêu trên được xác định vào thời điểm: ngày 28/01/2015.

**III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Do thiếu nguồn nước nên việc sản xuất điện gặp khó khăn, biểu đồ chạy máy không ổn định, phụ thuộc theo nguồn nước và biểu giá điện. Công ty đã cố gắng tận dụng ưu thế của nhà máy để đảm bảo doanh thu tối đa. Điện năng sản xuất đạt: 93.013.690 kwh.

TT	Diễn giải	Thực hiện	Kế hoạch năm	Tỷ lệ
1	Điện thương phẩm (10 <sup>3</sup> kwh)	93,01	110,00	84,55%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	103,67	112,00	92,56%
	Doanh thu bán điện (tỷ đồng)	102,53	112,00	91,54%
	Doanh thu hoạt động tài chính (tỷ đồng)	0,81	-	-
	Doanh thu khác (tỷ đồng)	0,33	-	-
3	Các khoản nộp nhà nước (tỷ đồng)	21,65	-	-
4	Lợi nhuận sau thuế	36,32	40,16	90,44%
5	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CSH	15,22%		

	Công suất thiết kế năm (kwh)	Thực hiện năm 2014 (kwh)	Tỷ lệ thực hiện/công suất thiết kế (%)
Sản lượng	111.850.000	93.013.690	83,16%

Những tiến bộ công ty đã đạt được: Vận hành nhà máy thủy điện Eakrông-Rou đạt hiệu quả cao.

**2. Tình hình tài chính**

Trong năm 2014, do đầu tư góp vốn vào dự án Thủy điện Trà Xom nên Công ty cần vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, thời tiết không thuận lợi đã ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty. Nhưng Công ty vẫn đảm bảo hoạt động tài chính ổn định, không có nợ xấu.

Năm 2014, chênh lệch tỷ giá hối đoái ngoại tệ USD thay đổi không nhiều, lãi vay giảm nhưng thuế tài nguyên tăng nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.



- 3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:** Công ty tiếp tục tìm cơ hội đầu tư về thủy điện (các dự án có công suất dưới 30MW), du lịch và bất động sản, mở rộng sản xuất kinh doanh và đầu tư vào các lĩnh vực mới phù hợp với vị trí địa lý của khu vực và mang lại hiệu quả cho Công ty.

#### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

Năm 2014, tình hình kinh tế vẫn chưa hồi phục và tiếp tục ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội. Tình hình thời tiết không thuận lợi đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, được sự ủng hộ của Quý cổ đông, Hội đồng quản trị cùng với ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện miền Trung, Công ty đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

- + Điện thương phẩm: 93,01 triệu kWh/KH 110 triệu kWh đạt 84,55%
- + Doanh thu: 103,67 tỷ/KH 112 tỷ đạt 92,56%
- + Lợi nhuận sau thuế: 36,32 tỷ/KH 40,16 tỷ đạt 90,44%
- + Tỷ lệ cổ tức đã chi năm 2014: 6%.

#### V. Quản trị Công ty:

##### 1. Hội đồng quản trị:

Ông Đinh Quang Chiến	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 17/04/2014
Ông Phạm Sỹ Hùng	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28/06/2014
Ông Mai Huy Tuấn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 28/06/2014
Ông Nguyễn Đức	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 03/04/2013
Ông Nguyễn Hoài Nam	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 03/04/2013

- + Thành viên và cơ cấu của HĐQT: 05 người, trong đó 01 thành viên trực tiếp điều hành và 04 thành viên không trực tiếp điều hành.
- + HĐQT họp theo định kỳ và đưa ra những nghị quyết để Công ty thực hiện, các nghị quyết của HĐQT đều được triển khai và thực hiện đầy đủ tại Công ty.
- + HĐQT đã đưa ra những định hướng chiến lược lâu dài cho phát triển SXKD của Công ty.

20  
 CỘ  
 PH  
 PH  
 TI  
 20  
 20

**2. Ban Kiểm soát:**

+ Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát họp để xem xét và đánh giá kết quả hoạt động của Công ty.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:**

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Lương của Tổng giám đốc	556.571.062 đồng.
Thù lao của Hội đồng quản trị	608.000.000 đồng.
Thù lao của Ban kiểm soát	240.000.000 đồng.
Trích thưởng trên KQKD cho HĐQT	1.164.462.977 đồng.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Nguyễn Thị Mai	Cổ đông lớn	750.900	6,01%	876.900	7,02%	Thay đổi tỷ lệ sở hữu
02	Vi Việt Dũng	UV HĐQT	68.300	0,55%	5.000	0,04%	Thay đổi tỷ lệ sở hữu

**VI. Báo cáo tài chính:**

**Đơn vị Kiểm toán:**

CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

Địa chỉ: Lô 78-80, đường 30/4, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Điện thoại: 84.511.3655886 Fax: 84.511.3655887

**Ý kiến kiểm toán độc lập:** Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2014, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Báo cáo tài chính được kiểm toán của Công ty đã được công bố trên phương tiện thông tin đại chúng và được đăng toàn văn trên trang web của Công ty: <http://www.mientrungpid.com.vn/>

**Nơi nhận:**

- UBCK NN;
- Sở GD&ĐT HN;
- Lưu HCTH.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Hoài Nam*

